

# Elijah - Số 9

## *Nhà tiên tri đã nói dối*

Jeff Pippenger

2023-10-11

Chúng tôi đã kết thúc bài viết trước bằng một đoạn trích bàn về "một thần dối trá". Sau đây là một trong những đoạn văn của đoạn trích đó.

Những mục sư không được thánh hóa đang dần trệch chống lại Đức Chúa Trời. Họ ca ngợi Đấng Christ và chúa của đời này trong cùng một hơi thở. Trong khi bề ngoài họ xưng là tiếp nhận Đấng Christ, họ lại ôm lấy Ba-ra-ba, và bằng hành động của mình họ nói: 'Không phải người này, nhưng là Ba-ra-ba.' Hết thấy những ai đọc những dòng này, hãy lưu ý. Sa-tan đã khoe khoang về những gì nó có thể làm. Nó toan làm tan rã sự hiệp nhất mà Đấng Christ đã cầu nguyện cho Hội Thánh của Ngài. Nó nói: 'Ta sẽ đi ra và làm một linh dối trá để lừa dối những kẻ nào ta có thể, để chỉ trích, lên án và xuyên tạc.' Nếu một Hội Thánh đã nhận được ánh sáng lớn lao và những bằng chứng mạnh mẽ mà lại dung dưỡng kẻ dối trá và làm chứng dối, thì Hội Thánh ấy sẽ gạt bỏ sứ điệp Chúa đã sai đến và tiếp nhận những khẳng định vô lý nhất, những giả định sai lầm và những lý thuyết sai trái. Sa-tan cười nhạo sự đại dốt của họ, vì nó biết lẽ thật là gì." Testimonies to Ministers, 409.

Hãy để "đứa con của sự dối trá và lời chứng giả được một hội thánh đã có ánh sáng lớn, bằng chứng lớn tiếp nhận, và hội thánh ấy sẽ loại bỏ sứ điệp Chúa đã sai, và tiếp nhận những khẳng định vô lý nhất cùng những giả định sai lầm và những lý thuyết giả dối." Năm 1863, Phục Lâm theo Miller đã 'quay trở lại' với phương pháp luận vô lý và sai lạc được giới Tin Lành bội đạo áp dụng, và bác bỏ sự xác định của William Miller về "bảy lần" trong Lê-vi Ký 26. Chủ đề 'trở lại' được thể hiện bởi những kẻ phản loạn trong Dân-số Ký mười bốn, khi họ quyết định chọn một thủ lãnh và quay về Ai Cập.

Và họ nói với nhau: "Chúng ta hãy lập một người lãnh đạo và trở về Ai Cập." Dân Số Ký 14:4.

Chủ đề "trở lại" với Tin Lành bội đạo cũng được minh họa qua Giê-rê-mi, khi trong chương mười lăm, ông được cho biết rằng những người Tin Lành sa ngã có thể trở lại với ông, nhưng ông không được "trở lại" với họ.

Con không ngồi trong hội kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; con ngồi một mình vì tay Ngài ở trên con, vì Ngài đã làm cho con đầy phẫn nộ. Vì sao nỗi đau của con cứ liên miên, và vết thương của con không thể chữa lành, chẳng chịu lành? Há Ngài sẽ hoàn toàn trở nên như kẻ dối trá đối với con, như dòng nước cạn sao? Vậy nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu người trở lại, thì ta sẽ đưa người trở về, và người sẽ đứng trước mặt ta; nếu người tách điều quý khỏi điều hèn, người sẽ như miệng ta; hãy để họ trở lại cùng người, còn người chớ trở lại cùng họ. Ta sẽ làm cho người đối với dân này thành một bức tường đồng kiên cố; họ sẽ chiến đấu chống lại người, nhưng họ sẽ không thắng được người; vì ta ở cùng người để cứu và giải thoát người, Đức Giê-hô-va phán. Giê-rê-mi 15:17-20.

Có lẽ minh họa tiên tri rõ ràng nhất về nguyên tắc không trở lại với Tin Lành bội đạo được tìm thấy trong câu chuyện về vị tiên tri bất tuân, người đã truyền một sứ điệp quở trách cho Jeroboam, vị vua đầu tiên của mười chi phái miền bắc.

Vua nói với người của Đức Chúa Trời: Hãy về nhà với ta, nghỉ ngơi cho khỏe, và ta sẽ ban thưởng cho ngươi. Nhưng người của Đức Chúa Trời nói với vua: Dẫu vua cho tôi nửa nhà của vua, tôi cũng không vào với vua; tôi cũng chẳng ăn bánh, cũng chẳng uống nước tại nơi này; vì bởi lời của Đức Chúa Trời đã truyền dặn tôi rằng: Chớ ăn bánh, chớ uống nước, cũng chớ trở lại bằng con đường mình đã đến. Vậy người đi một con đường khác, không trở lại theo con đường đã đến Bê-tên. 1 Các Vua 13:7-10.

Người tiên tri bất tuân đã được Đức Chúa Trời dặn không được trở lại đường cũ. Phong trào Phục Lâm Millerite đã ra khỏi Tin Lành, được Sardis đại diện, và họ không được trở lại. Dù người tiên tri bất tuân biết rất rõ rằng không được trở lại đường cũ, một tiên tri giả của vương quốc Jeroboam nói với ông rằng Đức Chúa Trời đã phán người tiên tri bất tuân nên trở về nhà của tiên tri giả và ăn cùng ông ta. Bất chấp sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, ông vẫn làm đúng như vậy. Khi ông vừa bắt đầu ăn đồ ăn của tiên tri giả, Kinh Thánh ghi rõ rằng người tiên tri ở Samaria đã nói dối.

Bấy giờ có một tiên tri giả sống tại Bê-tên; các con trai ông đến và thuật cho ông mọi việc người của Đức Chúa Trời đã làm trong ngày ấy tại Bê-tên; cả những lời ông ấy đã nói với vua, họ cũng thuật lại cho cha mình. Cha họ nói với họ: “Ông ấy đi đường nào?” Vì các con trai ông đã thấy người của Đức Chúa Trời, là người từ Giu-đa đến, đã đi đường nào. Ông bảo các con trai mình: “Hãy thặng yên con lừa cho ta.” Vậy họ thặng yên con lừa cho ông; ông cưỡi nó, đuổi theo người của Đức Chúa Trời, và gặp người đang ngồi dưới một cây sồi; ông nói với người: “Có phải ông là người của Đức Chúa Trời đến từ Giu-đa không?” Người đáp: “Phải, tôi là.” Ông nói với người: “Hãy về nhà với tôi và ăn bánh.” Người nói: “Tôi không thể trở về với ông, cũng không thể vào cùng ông; tôi sẽ không ăn bánh hay uống nước với ông tại nơi này; vì lời của Chúa đã phán với tôi rằng: Ngươi chớ ăn bánh, chớ uống nước ở đó, cũng đừng trở lại theo con đường ngươi đã đến.” Ông nói với người: “Tôi cũng là một tiên tri như ông; và một thiên sứ đã phán với tôi bởi lời của Chúa rằng: Hãy đưa ông ấy về nhà ngươi, để ông ấy ăn bánh và uống nước.” Nhưng ông ta đã nói dối người. Thế là người trở lại với ông, vào nhà ông, ăn bánh và uống nước. 1 Các Vua 13:11-19.

Nhà tiên tri bất tuân đã ăn uống với nhà tiên tri dối trá ở Samari, nghĩa là ông đã chấp nhận sứ điệp của một nhà tiên tri bội đạo và khước từ sứ điệp của Chúa. Chính sứ điệp mà cùng ngày hôm đó ông đã trung tín rao truyền. Ông biết rất rõ rằng mình không được quay trở lại, nhưng ông vẫn làm như vậy. Bà White cho chúng ta biết rằng nếu “con của sự lừa dối và chướng gian” được một hội thánh vốn đã có ánh sáng lớn, bằng chứng lớn tiếp đãi, thì hội thánh ấy sẽ gạt bỏ sứ điệp mà Chúa đã sai đến. Trong lịch sử phong trào Millerite, thiên sứ thứ nhất đã chiếu sáng khắp đất bằng vinh quang của mình. Năm 1840, sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được mang đến mọi trạm truyền giáo trên thế giới.

"Tin về việc Chúa sắp đến trong quyền năng và vinh hiển lớn lao đến thế gian chúng ta là lẽ thật, và vào năm 1840, nhiều tiếng nói đã cất lên để rao truyền điều ấy." Manuscript Releases, tập 9, 134.

Ngay sau đó, chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm Millerite đã quay lại với "sự dối trá" của phương pháp luận Tin Lành bội đạo, và loại bỏ "sứ điệp của Chúa" mà Đức Chúa Trời đã sai qua William Miller. Họ đã loại bỏ sứ điệp của Môi-se như được Ê-li trình bày, và "sự dối trá" đã được tiếp nhận lúc ban đầu trong lịch sử Millerite đại diện cho "sự dối trá" được tin vào về sau; "sự dối trá" đem đến sự lầm lạc mạnh mẽ cho Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê.

Và với mọi sự lừa dối của sự bất chính nơi những kẻ bị hư mất, vì họ đã không tiếp nhận tình yêu đối với lẽ thật để họ được cứu. Vì có đó, Đức Chúa Trời sẽ sai đến trên họ một sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá, hầu cho hết thảy những kẻ không tin lẽ thật nhưng ưa thích sự bất chính đều bị đoán phạt. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:10-12.

Chúng tôi đang cố gắng chứng minh vai trò của Ê-li-a như một biểu tượng trong mối liên hệ với các lịch sử song song của chiếc sừng của Chủ nghĩa Tin Lành và chiếc sừng của Chủ nghĩa Cộng hòa trong thời kỳ vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh trị vì. Khó khăn trong việc tập hợp tất cả các vấn đề của năm 1863 lại với nhau theo phương diện tiên tri, ít nhất đối với tôi, là nhiều tuyến có liên hệ với nhau vốn giáp ranh với khái niệm "lý luận vòng vo". Một lối lập luận mạch lạc, thẳng thắn luôn là cách tiếp cận tốt nhất, nhưng việc nhận diện các chân lý thiêng liêng và các mối quan hệ giữa những chân lý ấy với nhau là một công việc khó khăn, vì chúng được tìm thấy trong Kinh Thánh "một ít ở đây và một ít ở kia."

Ngài sẽ dạy tri thức cho ai? Và Ngài sẽ làm cho ai hiểu lẽ đạo? Ấy là những kẻ đã cai sữa, đã dứt khỏi vú mẹ. Vì điều răn phải nối tiếp điều răn, điều răn nối tiếp điều răn; dòng trên dòng, dòng trên dòng; chỗ này một chút, chỗ kia một chút. Ê-sai 28:9, 10.

Đó cũng là một công việc khó khăn khi đọc giả mục tiêu của bạn bao gồm những người đã quen thuộc với các chân lý căn bản mà bạn đang đề cập, nhưng cũng có những người hoàn toàn mới mẻ với tất cả những điều ấy. Hầu như tất cả những chân lý mà tôi dự định trình bày tổng quan trong bài viết này đều có thể tìm thấy trong những tám bảng của Habakkuk. Vì sợ rằng sẽ có vẻ như tôi đang dùng 'lý luận vòng vo', tôi sẽ nói trước cho bạn biết đích đến của chúng ta trước khi thực sự đi đến đó.

Vào năm 1863, Cơ Đốc Phục Lâm Millerite Laodicea đã dựng lên một hình tượng ghen tuông. Hình tượng ghen tuông ấy tượng trưng cho thế hệ thứ nhất trong bốn thế hệ của Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea.

Bây giờ Ngài phán cùng ta: Hỡi con người, bây giờ hãy ngược mắt nhìn về phương bắc. Vậy ta ngược mắt nhìn về phương bắc, và kia, phía bắc, tại cổng của bàn thờ, có hình tượng ghen tuông này ở lối vào. Ê-xê-chi-ên 8:5.

Bốn thế hệ của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy được trình bày trong nhiều đoạn Kinh Thánh, nhưng tôi dùng Ê-xê-chi-ên đoạn tám làm điểm tham chiếu chính. Lý do là đoạn tám dẫn vào đoạn chín. Trong Ê-xê-chi-ên đoạn chín, việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn được minh họa, và trong Chúng Ngôn, tập năm, Bà White đã xác định rõ điều này. Trong những lời bình của Bà White, bà nêu rõ hai hạng người thờ phượng tại Giê-ru-sa-lem khi việc đóng ấn diễn ra. Ê-xê-chi-ên cũng làm như vậy, và hạng người không nhận ấn được trình bày ở đoạn tám.

Hạng người không đau buồn về sự sa sút thuộc linh của chính mình, cũng không than khóc vì tội lỗi của người khác, sẽ không có ấn của Đức Chúa Trời. Chúa truyền lệnh cho các sứ giả của Ngài, những người cầm vũ khí giết chóc trong tay: 'Hãy theo sau người ấy đi khắp thành, và đánh; chớ để mắt người dung tha, cũng chớ thương xót; hãy giết sạch cả già lẫn trẻ, cả gái đồng trinh, trẻ nhỏ và đàn bà; nhưng chớ đến gần bất cứ ai trên người có dấu; và hãy bắt đầu tại Thánh điện của Ta. Bấy giờ họ bắt đầu từ những người già cả ở trước nhà.'

"Ở đây chúng ta thấy rằng Hội thánh—đền thánh của Chúa—là nơi đầu tiên hứng chịu đòn giáng của con thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Các bậc trưởng lão, những người mà Đức Chúa Trời đã ban cho ánh sáng lớn lao và đã đứng làm người canh giữ các lợi ích thuộc linh của dân sự, đã phản bội sự tín nhiệm. Họ đã cho rằng chúng ta không cần trông đợi các phép lạ và những sự bày tỏ rõ rệt quyền năng của Đức Chúa Trời như thuở trước. Thời thế đã thay đổi. Những lời ấy càng củng cố sự vô tín của họ, và họ nói: Chúa sẽ chẳng làm điều lành, cũng chẳng làm điều dữ. Ngài quá nhân từ để thăm phạt dân Ngài. Vì thế, 'Bình yên và an ổn' là tiếng kêu từ những người sẽ chẳng bao giờ nữa cất tiếng như tiếng kèn để chỉ cho dân Đức Chúa Trời biết các sự vi phạm của họ và cho nhà Gia-cóp biết các tội lỗi của họ. Những con chó câm không chịu sửa ấy chính là những kẻ phải ném trái sự báo thù công chính của Đức Chúa Trời bị xúc phạm. Đàn ông, thiếu nữ và các con trẻ đều cùng nhau bị diệt vong." Testimonies, quyển 5, trang 211.

Chương tám mô tả những người ở Jerusalem—"hội thánh"—mà trong thế hệ thứ tư của bốn thế hệ, được trình bày là cúi lạy mặt trời.

Ngài đưa tôi vào sân trong của nhà Đức Giê-hô-va; kia, tại cửa đền của Đức Giê-hô-va, giữa hiên cửa và bàn thờ, có chừng hai mươi lăm người, họ quay lưng về phía đền của Đức Giê-hô-va, mặt hướng về phía đông, và họ thờ lạy mặt trời hướng về phía đông. Bấy giờ Ngài phán với tôi: Hỡi con người, ngươi có thấy điều này chẳng? Há đối với nhà Giu-đa, việc họ phạm những sự ghê tởm mà họ làm tại đây là chuyện nhỏ sao? Vì họ đã làm cho đất đầy dẫy bạo lực, và còn quay lại chọc giận ta; kia, họ đưa nhánh cây lên mũi mình. Vì vậy, ta cũng sẽ xử phạt trong cơn thịnh nộ: mắt ta sẽ chẳng dung tha, ta cũng chẳng thương xót; dẫu họ có kêu lớn tiếng vào tai ta, ta cũng sẽ không nghe họ. Ê-xê-chi-ên 8:16-18.

Cũng như tin dữ của mười người do thám, hai mươi lăm người lãnh đạo của sự phản nghịch đang thờ lạy mặt trời đã "chọc giận" Đức Chúa Trời. Luật ngày Chủ nhật là "ngày chọc giận" mà các tiên tri đã báo trước. Chương chín mô tả những người nhận ấn của Đức Chúa Trời vào cùng thời điểm ấy, vì đó chỉ là sự lặp lại và mở rộng của chương tám.

"Việc đóng ấn các tội tớ của Đức Chúa Trời [Khải Huyền đoạn bảy] chính là điều đã được tỏ cho Ê-xê-chi-ên thấy trong Khải tượng." Những Lời Chứng cho Các Mục Sư, 445.

Năm 1863, thế hệ thứ nhất của Phục Lâm Laodixê bắt đầu cuộc lang thang trong đồng vắng. Lịch sử tiên tri xác định "hình tượng ghen tương" vào năm 1863 là con bê vàng của A-rôn. Những đặc điểm mang tính tiên tri của con bê vàng là: nó là hình tượng của một con thú, và nó bằng vàng. Vàng là biểu tượng của Ba-by-lôn, vì vậy con bê vàng của A-rôn là hình tượng của con thú của Ba-by-lôn. Hình tượng của con thú chỉ được định nghĩa là sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, trong đó giáo hội nắm quyền kiểm soát mối quan hệ.

Nhưng “ảnh tượng cho con thú” là gì? Và nó sẽ được hình thành như thế nào? Ảnh tượng ấy do con thú có hai sừng làm ra, và là một ảnh tượng cho con thú. Nó cũng được gọi là ảnh tượng của con thú. Vậy để biết ảnh tượng ấy như thế nào và nó sẽ được hình thành ra sao, chúng ta phải nghiên cứu các đặc điểm của chính con thú ấy—tức là giáo hoàng quyền.

Khi Hội thánh buổi đầu bị bại hoại vì rời bỏ sự đơn sơ của Phúc Âm và chấp nhận các nghi lễ cùng phong tục ngoại giáo, Hội thánh đánh mất Thánh Linh và quyền năng của Đức Chúa Trời; và để kiểm soát lương tâm của dân chúng, Hội thánh tìm kiếm sự hậu thuẫn của thế quyền. Kết quả là chế độ giáo hoàng, một giáo hội nắm quyền lực của nhà nước và sử dụng nó để phục vụ các mục đích riêng của mình, đặc biệt là để trừng phạt “dị giáo”. Để Hoa Kỳ có thể tạo nên hình tượng của con thú, quyền lực tôn giáo phải kiểm soát chính quyền dân sự đến mức mà uy quyền của nhà nước cũng sẽ được giáo hội sử dụng nhằm thực hiện các mục đích riêng của mình. *The Great Controversy*, 443.

A-rôn đã làm con bê ấy khi Môi-se đang nhận Mười Điều Răn. Điều răn thứ hai cấm thờ lạy hình tượng và bao gồm một mô tả phần nào về bản tính của Đức Chúa Trời, khi gọi Ngài là Đức Chúa Trời ghen tuông.

Người chớ làm cho mình tượng chạm nào, cũng chớ làm bất cứ hình tượng nào giống vật gì ở trên trời cao, dưới đất thấp, hay trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy chúng, cũng chớ phụng sự chúng; vì Ta, Đức Chúa Trời của người, là Đức Chúa Trời ghen tuông, trừng phạt tội lỗi của tổ phụ trên con cháu đến ba bốn đời của những kẻ ghét Ta; và bày tỏ lòng thương xót đến hàng ngàn người là những kẻ yêu mến Ta và giữ các điều răn Ta. Xuất Hành 20:4-6.

Hình tượng con bò con bằng vàng của A-rôn, vốn là một thần tượng, tượng trưng cho hình tượng ghen tuông, vì nó đã sinh ra sự phẫn nộ chính đáng buộc Môi-se phải ném xuống và đập vỡ hai tấm bia đầu tiên của Mười Điều Răn. Chúng tôi dự định cho thấy rằng biểu đồ giả mạo năm 1863 được tượng trưng bởi con bò con bằng vàng của A-rôn. Sự ghen tuông của Đức Chúa Trời được bày tỏ đối với con bò con bằng vàng của A-rôn, vì con bò con ấy tượng trưng cho một thần giả. Con bò con là sự đại diện giả mạo về Đức Chúa Trời. A-rôn tuyên bố rằng nó đại diện cho các thần đã giải cứu họ khỏi ách nô lệ Ai Cập. Hai tấm bia mà Môi-se đã đập vỡ trong chính câu chuyện đó là "bản sao" của bản tánh Đức Chúa Trời chân thật, Đáng thật sự đã đưa họ ra khỏi Ai Cập. Biểu đồ giả mạo được soạn năm 1863 là một hình tượng ghen tuông, vì nó đã phá vỡ hai bảng của Ha-ba-cúc đoạn hai bằng cách loại bỏ "bảy lần" trong lời thề của Môi-se.

“Tôi đã thấy rằng tám biểu đồ năm 1843 do bàn tay Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng bàn tay Ngài đã che phủ và giấu đi một sai sót trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi bàn tay Ngài được cất đi.” *Early Writings*, 74, 75.

Hơn nữa, Ellen White bổ sung vào mệnh lệnh không được sửa đổi biểu đồ năm 1843 một ngoại lệ: "trừ khi do linh hứng."

Tôi thấy rằng tám biểu đồ cũ đã được Chúa hướng dẫn, và rằng không một con số nào trên đó được phép sửa đổi, trừ khi bởi sự soi dẫn của Đức Chúa Trời. Tôi thấy rằng các con số trên biểu đồ ấy đúng như Đức Chúa Trời muốn, và rằng tay Ngài bao phủ và che giấu một sai lầm

trong một vài con số, để không ai thấy được điều đó cho đến khi tay Ngài được cất đi. Spalding và Magan, 2.

James và Ellen White đang sống cùng gia đình của Otis Nichol khi Nichol chuẩn bị và phát hành biểu đồ năm 1850. Điều duy nhất được "sửa đổi" trong biểu đồ năm 1850 là năm "1844" được dùng để thay cho năm "1843", vốn đã được thể hiện trên biểu đồ 1843. Điều duy nhất được "sửa đổi" là một sự chỉnh sửa đối với "sai lầm" mà Đức Chúa Trời đã che phủ bằng tay Ngài. Sự cảm hứng của nữ tiên tri ở ngay trong ngôi nhà nơi biểu đồ 1843 được "sửa đổi" thành biểu đồ 1850, và "bảy lần" của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu vẫn được ghi khắc trên biểu đồ đó, như nó đã có trên biểu đồ 1843.

Điều răn thứ hai bao gồm một mảnh ghép khác của bức tranh tiên tri này, vì nó cho biết rằng Đức Chúa Trời đếm các đời cho đến khi Ngài thăm phạt tội lỗi đã xảy ra. Năm 1863 mở đầu thế hệ thứ nhất trong bốn thế hệ của Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, vì phong trào Millerite đã kết thúc vào thời điểm đó.

Hai tấm bia của Mười Điều Răn tiêu biểu cho hai bảng của Ha-ba-cúc, nhưng chúng cũng tiêu biểu cho hai ổ bánh dâng đưa qua đưa lại của Lễ Ngũ Tuần, vốn là lễ vật duy nhất trong nghi lễ đền thánh có bao gồm tội lỗi. Sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời trong việc ban Mười Điều Răn, sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời trong sự đổ xuống tại Lễ Ngũ Tuần và sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời trong lịch sử của hai biểu đồ của những người Millerite đều tiêu biểu cho sự bày tỏ cuối cùng của sự đổ xuống Đức Thánh Linh trong cơn mưa muện. Hai ổ bánh dâng đưa qua đưa lại của Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người được giương lên như một cờ hiệu trong thời kỳ mưa muện.

Các ổ bánh dâng đưa của Lễ Ngũ Tuần phải được chuẩn bị với "men", vốn tượng trưng cho tội lỗi, nhưng men ấy bị tiêu hủy trong quá trình nướng.

Trong khi ấy, khi một đoàn dân đông không kể xiết tụ họp lại, đến nỗi họ giẫm đạp lên nhau, thì trước hết, Ngài bắt đầu nói với các môn đồ rằng: Hãy đề phòng men của người Pha-ri-si, tức là sự giả hình. Lu-ca 12:1.

Những ổ bánh dâng đưa qua đưa lại là của lễ đầu mùa.

Các người sẽ đem từ chỗ ở mình ra hai ổ bánh dùng để dâng vầy, bột lường hai phần mười; chúng phải làm bằng bột mịn, nướng với men; ấy là những trái đầu mùa dâng cho Đức Giê-hô-va. Lê-vi Ký 23:17.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn là của lễ đầu mùa trong những ngày sau rốt.

Và tôi nhìn xem, kia, Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và cùng với Ngài có một trăm bốn mươi bốn nghìn người, trên trán họ có ghi danh Cha Ngài. Tôi nghe một tiếng từ trời, như tiếng của nhiều dòng nước, và như tiếng sấm lớn; tôi cũng nghe tiếng những người chơi đàn hạc, gảy đàn hạc của họ. Họ hát như thể một bài ca mới trước ngài, trước bốn sinh vật và các trưởng lão; và chẳng ai có thể học bài ca ấy ngoại trừ một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những người đã được chuộc khỏi đất. Ấy là những người không bị ô uế với đàn bà; vì họ đồng trinh. Họ là những người theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi. Họ đã được chuộc ra từ giữa loài người,

làm trái đầu mùa dâng cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. Trong miệng họ chẳng thấy có sự gian dối nào; vì họ không tì vết trước ngài Đức Chúa Trời. Khải Huyền 14:1-5.

Nhóm những người thờ phượng trong những ngày sau rốt, những người không bao giờ chết, được Ê-li tiêu biểu, sẽ hoàn toàn chiến thắng tội lỗi; vì lửa thanh luyện do Sứ giả của Giao Ước đem đến trên họ sẽ luyện sạch và loại bỏ hết men khỏi các con trai của Lê-vi.

Kìa, Ta sẽ sai sứ giả của Ta, và người sẽ dọn đường trước mặt Ta; rồi Đức Chúa, Đấng các người tìm kiếm, sẽ thành linh đến đền thờ của Ngài, tức là Sứ giả của giao ước, Đấng các người ưa thích. Kìa, Ngài sẽ đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán. Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Và ai đứng nổi khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện, và như thuốc tẩy của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như thợ luyện và tinh lọc bạc; Ngài sẽ tinh sạch các con trai Lê-vi, luyện lọc họ như vàng và bạc, để họ dâng cho Đức Chúa một của lễ trong sự công chính. Bảy giờ của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Đức Chúa, như trong những ngày xưa, như những năm thuở trước. Ma-la-chi 3:1-4.

Lễ dâng “như những ngày xưa” là lễ vầy Ngũ Tuần với hai ổ bánh. Nó được giơ lên như một của lễ, tượng trưng cho hai nhà tiên tri đã bị giết nơi đường phố, và họ rời được cất lên trời như một cờ hiệu, vào lúc khởi đầu cuộc khủng hoảng Luật Ngày Chủ Nhật.

Khi Aaron làm ra con bê vàng, ông tuyên bố rằng con bê ấy chính là những vị thần đã đưa họ ra khỏi Ai Cập, rồi công bố một lễ kính Chúa.

Ông nhận lấy những vật ấy từ tay họ, rồi dùng đồ chạm trổ để tạo hình nó, sau khi đã đúc nó thành một con bê con; và họ nói: “Hỡi Israel, đây là các thần của người đã đưa người lên khỏi đất Ai Cập.” Khi A-rôn thấy vậy, ông dựng một bàn thờ trước nó; và A-rôn công bố rằng: “Ngày mai là lễ cho Chúa.” Xuất Hành 32:4, 5.

Khi vương quốc Israel phía bắc tách ra khỏi vương quốc Giu-đa phía nam, Giê-rô-bô-am, vị vua đầu tiên của Israel, đã cố ý thiết lập một hình thức thờ phượng giả mạo tại hai thành, đưa ra cùng một lời tuyên bố như A-rôn, cho rằng hai con bê vàng của ông là các thần đã đưa họ ra khỏi Ai Cập, và đặt ra một kỳ lễ giả mạo như A-rôn đã làm.

Giê-rô-bô-am nghĩ trong lòng: Bây giờ vương quốc sẽ trở về với nhà Đa-vít. Nếu dân này lên dâng tế lễ tại đền thờ Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem, thì lòng của dân này sẽ lại hướng về chúa mình, tức là Rê-hô-bô-am, vua Giu-đa; họ sẽ giết ta và trở về với Rê-hô-bô-am, vua Giu-đa. Vì vậy, vua bèn bàn tính và đúc hai con bê bằng vàng, rồi nói với dân: Lên Giê-ru-sa-lem thật là quá phiền cho các người; hỡi Israel, đây là các thần của các người, đã đem các người ra khỏi đất Ai Cập. Ông đặt một con tại Bê-tên, còn con kia thì đặt tại Đan. Điều ấy trở nên tội lỗi; vì dân sự đến thờ lạy trước con ấy, thậm chí đến tận Đan. Ông lập miếu thờ trên các nơi cao, và lập các thầy tế lễ từ những người hèn mọn nhất trong dân, là những người không thuộc dòng dõi Lê-vi. Giê-rô-bô-am lập một kỳ lễ vào tháng thứ tám, ngày mười lăm trong tháng, giống như kỳ lễ ở Giu-đa, và ông dâng tế lễ trên bàn thờ. Ông cũng làm như vậy tại Bê-tên, dâng tế lễ cho những con bê mà ông đã làm; và ông đặt tại Bê-tên các thầy tế lễ của những nơi cao mà ông đã lập. Vào ngày mười lăm tháng thứ tám—chính tháng mà ông tự nghĩ ra—ông dâng tế lễ trên bàn thờ mà ông đã làm tại Bê-tên, và lập một kỳ lễ cho con cái

Israel; rồi ông dâng tế lễ trên bàn thờ và đốt hương. 1 Các Vua 12:26-33.

Dan có nghĩa là phán xét và đại diện cho nhà nước; Bethel có nghĩa là nhà của Đức Chúa Trời. Trong cuộc nổi loạn của Aaron cũng như của vua Jeroboam, các biểu tượng chỉ ra sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, mà rốt cuộc diễn ra khi ban hành luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ.

Luật Chủ nhật xảy ra vào cuối thời kỳ của phong trào Phục Lâm; còn vào buổi đầu của phong trào đó, vốn đã được nhận diện là sùng Tin Lành vào mùa hè năm 1844, phong trào này đã liên kết về mặt pháp lý với sùng Cộng hòa. Vì vậy, sự nổi loạn của Aaron và Jeroboam tượng trưng cho cả năm 1863 lần luật Chủ nhật sắp tới.

Lý do sứ giả của giao ước thanh tẩy “các con cháu Lê-vi” chứ không phải bất kỳ chi tộc nào khác là vì, khi xảy ra cuộc phản loạn với tượng bê vàng của A-rôn, chính những người Lê-vi đã đứng về phía Môi-se. Vì lòng trung tín của họ, họ đã được lập làm chi tộc đại diện cho chức tư tế, một vinh dự vốn trước đó được định dành cho con đầu lòng của mỗi chi tộc. Đó là lý do Giê-rô-bô-am bảo đảm rằng chức tư tế giả mạo của ông không thuộc về con cháu Lê-vi, mà thay vào đó lập chức tư tế “từ những người hèn mọn nhất trong dân, vốn không phải con cháu Lê-vi.”

Các con cháu Lê-vi là những người được thanh luyện bằng lửa như một cờ hiệu, hoặc như một của lễ vậy, trong cuộc khủng hoảng luật Chủ nhật. Lịch sử của cuộc khủng hoảng luật Chủ nhật trong những ngày sau rốt đã được minh họa qua cuộc khủng hoảng năm 1863, khi sùng Tin Lành vừa được nhận diện đã liên kết hợp pháp với sùng Cộng hòa. Chúng ta còn một dòng lịch sử nữa cần đề cập trước khi bắt đầu khảo sát các đoạn vừa nhắc đến.

Dòng đó là năm 1856, và chúng tôi sẽ đề cập đến điều đó trong bài viết tiếp theo.

Sự đến của Đấng Christ, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, vào Nơi Chí Thánh để thanh tẩy đền thánh, được trình bày trong Đa-ni-ên 8:14; sự đến của Con Người đến với Đấng Thượng Cổ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 7:13; và việc Chúa đến đền thờ của Ngài, đã được Ma-la-chi tiên báo, đều là những mô tả về cùng một sự kiện; và điều này cũng được minh họa bằng việc chàng rể đến dự lễ cưới, được Đấng Christ mô tả trong dụ ngôn mười trinh nữ ở Ma-thi-ơ 25." Đại Tranh Chiến, 426.